

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HSST

Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Bá Thìn

Bà Trịnh Thị Bình

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TL-HSST ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo :

Nguyễn Văn L, sinh năm 2000. Nơi cư trú : phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979; có vợ Lê Thị H, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2022, đến ngày 04/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2022, đến ngày 04/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Dương Văn Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại : thôn 4, xã Nga Th, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Khương Văn Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại : thôn 5, xã Nga T, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa .

Người làm chứng: Anh Lê Văn B, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Trú tại : phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T (là em trai) có thời gian làm thuê công trình cho ông Dương Văn Th, sinh năm 1975 ở xã Nga Th, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa và ở tại nhà trọ của ông Khương Văn Th, sinh năm 1982 ở thôn Cẩm T, xã Đông H, huyện Đông S nên biết chiếc đầu đục của máy đục bê tông thường để ở sân nhà trọ không có người trông coi, chìa khóa cửa thường để trên cột nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Vào tối ngày 24/8/2022, khi L đang đi làm ở xã Hải A, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa thì Tiến gọi điện cho L rủ lên nhà trọ của anh Th để trộm cắp chiếc đầu đục mang về bán lấy tiền, L đồng ý và nói với T “Lấy được đầu đục thì không bán mà để có ai thuê thì cho thuê lấy tiền”. Sau đó, T nhắn tin cho L qua mạng Zalo với nội dung “Lấy về bán cũng được khoảng hai trăm triệu”.

Như đã bàn bạc từ trước, khoảng 06 giờ ngày 25/8/2022, khi T đang ngủ ở nhà tại phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi S thì L gọi dậy để đi lên nhà trọ của anh Th ở thôn Cẩm T, xã Đông H, huyện Đông S để trộm cắp chiếc đầu đục. L điều khiển xe mô tô BKS 36C1-217.80, còn T điều khiển xe mô tô BKS 36 C1-213.94. Trên đường đi, do nghĩ chiếc đầu đục nặng nên L gọi điện cho anh Nguyễn Anh B, sinh năm 2002 là bạn ở phường Hải Th, thị xã Nghi S, hiện đang học tiếng Hàn Quốc ở thành phố Thanh Hóa và nói “*Đi lên đây giúp anh tí việc*” với mục đích nhờ anh B khiêng đầu đục. Anh B đồng ý và hẹn L lên thành phố Thanh Hóa đón mình. Sau đó, L và T đến khu vực Tây Bắc ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa đón anh B. Lúc này, L đi một mình bằng đường chính còn T chở anh B đi bằng đường tắt đến thôn Cẩm Tú, xã Đông Hoàng. Khi đi qua đoạn cánh đồng, T quan sát thấy một đoạn dây điện nên dừng lại lấy để buộc đầu đục, sau đó chở anh B đến nhà trọ của anh Th. Khi đến nơi, L bảo anh B lấy chìa khóa ở cột cổng để mở cửa rồi T, L và anh B đi vào sân khiêng đầu đục buộc lên xe của T. Sau khi buộc xong, T điều khiển xe chở đầu đục, L bảo anh B khóa cửa và để chìa khóa lại chỗ cũ, sau đó L chở anh B quay về thành phố Thanh Hóa rồi T và L đi về nhà để đầu đục xuống góc sân. T vào nhà đi ngủ, còn L đi làm .

Trưa ngày 26/8/2022, do biết Công an đã phát hiện về hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã đến Công an xã Đông H, huyện Đông S để đầu thú, đồng thời giao nộp lại chiếc đầu đục vừa trộm cắp.

Chiếc đầu đục mà L và T trộm cắp là tài sản do ông Dương Văn Th, làm chủ sở hữu. Ông Khương Văn Th chỉ là người được ông Th nhờ trông coi hộ còn mọi vấn đề về tài sản do ông Th chịu trách nhiệm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/QĐ-ĐGTS ngày 31 tháng 8 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: Chiếc đầu đục mà L và T trộm cắp có giá trị 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với chiếc đầu đục mà L và T trộm cắp, quá trình điều tra xác định là tài sản do anh Dương Văn Th làm chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th theo quy định của pháp luật .

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36C1-21780 và xe mô tô BKS 36 C1-213.94 mà L và T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định hai chiếc xe mô tô đều do ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 ở phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi Sơn (là bố đẻ của L và T) làm chủ sở hữu, ông Kh không biết L và T lấy xe đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Kh theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Bị hại anh Dương Văn Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 41/Ctr - KSĐT ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 - BLHS (Đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do biết tài sản của ông Dương Văn Th không có người trông coi, việc bảo quản tài sản có nhiều sơ hở nên Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã bàn bạc để trộm cắp. Sáng ngày 25/8/2022, L và T từ nhà lên nhà trọ của ông Khương Văn Th ở thôn Cẩm T, xã Đông H, huyện Đông S lấy chìa khóa mở cửa vào nhà trộm cắp chiếc đầu đục của máy đục bê tông trị giá 15.000.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu. Đến trưa ngày 26/8/2022, do biết Công an đã phát hiện hành vi phạm tội của mình nên L và T đến Công an xã Đông H, huyện Đông S để đầu thú, đồng thời giao nộp lại tài sản là chiếc đầu đục mà L và T vừa trộm cắp.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy T là người khởi xướng (rủ L) nhưng sau đó cả T và L đều thống nhất bàn bạc, L đã chủ động rủ thêm người đi giúp và đều là người thực hành nên đây là vụ án đồng phạm cả hai đều có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu lao động chân chính dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, **có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng**. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp tài

sản trộm cắp khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương, giám sát giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuổi đời còn trẻ không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại : Bị hại anh Dương Văn Th đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36C1-21780 và xe mô tô BKS 36 C1-213.94 mà L và T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định hai chiếc xe mô tô đều do ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 ở phố Thượng H, phường Hải Th, thị xã Nghi S (là bố đẻ của L và T) làm chủ sở hữu, ông Kh không biết L và T lấy xe đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Kh là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc đầu đực mà L và T trộm cắp, quá trình điều tra xác định là tài sản do anh Dương Văn Th làm chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là phù hợp.

[10] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T cho UBND phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự : Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Buộc Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục Thi hành án H Đông Sơn ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

